TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Hồ, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị Ngọc B**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 191 ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: Anh **Trương Minh C**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 149/15 ấp P, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị Ngọc B**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 191 ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: Anh **Trương Minh C**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 149/15 ấp P, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ngọc B và anh Trương Minh C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Trương Minh H, sinh ngày 04/12/2007 và Trương Minh D, sinh ngày 19/12/2014. Cháu Trương Minh H có bản tự khai trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu có nguyện vọng tiếp tục chung sống cùng với mẹ cháu là chị Mai Thị Ngọc B. Khi ly hôn, giao 02 cháu Trương Minh H và Trương Minh D cho chị Mai Thị Ngọc B được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Trương Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Trương Minh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí:

Chị Mai Thị Ngọc B tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001211 ngày 02/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trương Minh C tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thành